

Bản án số: 101/2026/HSST

Ngày 23/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Phạm Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình, xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2026/TLST-HS ngày 15/5/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2026/QĐXXST-HS ngày 19/6/2026 đối với bị cáo:

Điền Văn Đ sinh năm 1980; tại phường Đ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0370800062xx ngày cấp 11/4/2025 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điền Văn V (đã chết) và bà Vũ Thị Y (đã chết); vợ Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và có 01 con. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 17/8/2016 bị Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình (cũ) xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Đạt chưa chấp hành; ngày 08/5/2019 bị Công an phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (cũ) xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” Đạt chưa chấp hành; ngày 14/10/2022 bị Toa án nhân dân thành phố N (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Ninh Bình) ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 02 năm, Đ chấp hành xong ngày 21/10/2024. Lịch sử bản thân: Ngày 23/6/2006 bị Toà án nhân dân huyện Yên Khánh (nay là Toà án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình) xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày 12/3/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố N (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Ninh Bình) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 09/9/2009 bị Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 300.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 22/12/2011 bị Toa án nhân dân thành phố N (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Ninh Bình) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/06/2015 bị Toa án nhân dân thành phố N (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Ninh Bình) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 21/7/2016 bị Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 250.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; ngày 19/9/2016 bị Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử

phạt 500.000 đồng về hành vi “Mua dâm”; ngày 11/6/2017 bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Mua dâm”; ngày 18/9/2017 bị Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 19/8/2019 bị Toà án nhân dân huyện Hoa Lư (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Ninh Bình) xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 16/3/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Ninh Bình) xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 31/12/2021 bị Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2026 tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N cho đến nay; có mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Út T sinh năm 1979; vắng mặt.
- Anh Bùi Văn K sinh năm 1960; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điền Văn Đ là người sử dụng ma túy. Ngày 14/10/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Ninh Bình) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm, ngày 21/10/2024 Đ chấp hành xong trở về địa phương. Ngày 22/10/2024 Công an xã N đã tiến hành làm việc, giải thích các quy định của pháp luật về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú cho Đ và yêu cầu Đ phải chấp hành sự quản lý, không được tái phạm về sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/10/2024 Chủ tịch UBND xã N ra Quyết định số 18/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Đ, thời hạn quản lý từ ngày 22/10/2024 đến ngày 22/10/2026.

Khoảng 17 giờ ngày 17/12/2025 Đ có nhu cầu sử dụng ma túy, Đ đi bộ đến khu vực đê sông Đ thuộc tổ dân phố P, phường Đ, mua của một người không quen biết 300.000 đồng được 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, Đ cầm túi nilon có chứa ma túy đá rồi đem về nhà riêng tại tổ dân phố V, phường Đ mục đích để sử dụng cho bản thân. Buổi tối cùng ngày, Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (có sẵn từ trước), rồi lấy số ma túy trong túi nilon cho hết vào coóng mang đến góc phòng khách của gia đình, bật lửa hơi nóng coóng cho ma túy bốc hơi “khói” rồi cầm ống hút hít vào cơ thể, Đ sử dụng hết số ma túy thì đi ngủ. Sáng ngày 18/12/2025 Đ đem toàn bộ đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy gồm “01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 vỏ gói nilon, 01 bật lửa” gói vào trong túi nilon đem đi vứt tại khu vực đê sông Đ thuộc tổ dân phố P, phường Đ. Ngày 23/12/2025 Công an phường Đ triệu tập Đ lên trụ sở làm việc và test nhanh ma túy bằng que thử nước tiểu, kết quả thể hiện Đ dương tính với ma túy nhóm MET (Methamphetamine), Công an phường Đ tiến hành thu mẫu nước tiểu của Đ, niêm phong gửi trưng cầu giám định tìm chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh N, kết luận: Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu được của Điền Văn Đ gửi giám định, Methamphetamine là chất ma túy có số thứ

tự 247, thuộc bảng Danh mục IIC; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 51/CT-VKSKV4 ngày 14/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Điền Văn Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025); xử phạt bị cáo Điền Văn Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/3/2026.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Buộc bị cáo Điền Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Điền Văn Đ sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc vào ngày 21/10/2024 và đang trong thời gian chịu sự quản lý của UBND xã N về sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/12/2025 Đ hoàn toàn nhận thức được chất mình sử dụng là ma túy và việc sử dụng là trái pháp luật, nhưng Đ vẫn muốn và cố ý thực hiện đưa chất ma túy vào cơ thể mình bằng hình thức hít vào cơ thể.

Hành vi của bị cáo Đ là trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý thống nhất của Nhà nước đối với các chất ma túy và tiền chất, đồng thời trực tiếp ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng; hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

.....

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Đ về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về giảm nhẹ, bị cáo Đ “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng.

[3] Từ những tình tiết phân tích nêu trên thấy rằng: Căn cứ vào nhân thân, vào ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo; xét thấy bị cáo Đ có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị kết án và xử lý hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo Đ có 01 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương xứng với mức giảm nhẹ của tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “mẫu nước tiểu của bị cáo Đ” sau giám định Cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Đ bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Điền Văn Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Điền Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/3/2026.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Điền Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4
- Bị cáo
- THA tỉnh Ninh Bình
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Lực